

Mục lục

MỞ ĐẦU.....	3
1. Thông tin chung	3
1.1. Tên dự án.....	3
1.2. Chủ đầu tư:	3
1.3. Vị trí dự án:	3
2. Tính cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	3
3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	4
CHƯƠNG I	4
THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
I - THÔNG TIN VỀ QUY MÔ ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH.....	4
II - CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT	6
CHƯƠNG II.....	11
KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	11
I - CÁC ĐỊA ĐIỂM NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	11
II - NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, KỊCH BẢN ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI NGUY CƠ CÓ THỂ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	11
III – PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	12
1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải sinh hoạt.....	12
2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hơi dung môi.....	14
3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố bụi.....	15
4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải in son.....	16
5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.....	17
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.....	18
IV – DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN CẦN THIẾT ĐỂ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	20
V - BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ ĐỂ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ VỚI TỪNG KỊCH BẢN SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	21
VI - XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP VỀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CHO LỰC LƯỢNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ CƠ SỞ.....	24
VII - PHƯƠNG THỨC THÔNG BÁO, BÁO ĐỘNG KHI XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	24
1. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường ở mức độ nhỏ, diễn biến không phức tạp	24
2. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường ở mức độ lớn, diễn biến phức tạp.....	24

3. Trường hợp xảy ra sự cố cần sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng tại địa phương.....	25
4. Kế hoạch phối hợp hành động của các lực lượng bên trong và bên ngoài ứng phó đối với các tình huống đã dự báo.....	26
VIII – BIỆN PHÁP TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 125 LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:	27
KẾT LUẬN	28
1. Đánh giá của công ty trong việc lập kế hoạch và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	28
2. Cam kết của công ty	28

MỞ ĐẦU

1. Thông tin chung

1.1. Tên dự án

“Nhà máy sản xuất giày và gia công mũ giày”

Công suất 19,5 triệu đôi/ năm

1.2. Chủ đầu tư:

CÔNG TY TNHH DỤ ĐỨC VIỆT NAM

- Địa chỉ: Lô BIV, CI – 10 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại: 0273 3937 568; Fax: 0273 3937 801
- Đại diện: Ông **Lin Jyun Wei**; Chức vụ: Tổng giám đốc
- Người liên hệ: Phan Thị Kim Quyên; Email: yd- antoanlaodong1@pyv.com.vn
- Điện thoại: 0949 272399
- Tổng số lao động: 12,356 lao động.

1.3. Vị trí dự án:

Công ty đã được xây dựng tại Lô BIV, CI – 10 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

✚ Diện tích lô BIV: 119.281,92 m²

- Tiếp giáp của lô BIV với xung quanh:
 - o Phía Bắc giáp với đường N1 của KCN Tân Hương.
 - o Phía Nam giáp với Công ty TNHH On Accessories.
 - o Phía Đông giáp với đường D2, phía bên kia là công ty TNHH Freeview Industrial.
 - o Phía Tây giáp với đường D3, phía bên kia là Công ty TNHH Hansae.

✚ Diện tích lô đất CI-10: 54.412,6 m²

- Tiếp giáp của lô CI-10 với xung quanh:
 - o Phía Bắc giáp với đường N3 và Công ty TNHH Cargill Việt Nam
 - o Phía Nam giáp với đường N4, bên kia đường là Công ty Cổ phần Texgiang và Công ty TNHH Tongwei Việt Nam
 - o Phía Tây giáp với đường D5
 - o Phía Đông giáp với đường D4, bên kia đường là Công ty TNHH Hansae TG

2. Tính cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Trong quá trình hoạt động sản xuất giày thành phẩm và gia công mũ giày có các thành phần gây phát sinh ô nhiễm môi trường:

- Nhà máy sử dụng nguyên vật liệu đầu vào như: Vải, da, mút xốp, Eva, PU, cao su tổng hợp,.. là nguồn phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường
 - Hóa chất được sử dụng như: các loại keo dán giày, dầu DO, nước xử lý, có thể xảy ra sự cố, rủi ro trong lúc vận chuyển, sử dụng, bảo quản.
 - Bụi, hơi dung môi, khí thải, nước thải,... phát sinh từ hoạt động sản xuất.
- Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường là tài liệu xác định các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, dự kiến kịch bản xảy ra sự cố môi trường kèm theo các phương án ứng phó tương ứng để bảo đảm sẵn sàng, kịp thời ứng phó khi sự cố môi trường xảy ra trên thực tế. Vì thế, công ty tiến hành xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường nhằm có phương án kiểm soát và xử lý thích hợp khi xảy ra sự cố môi trường.

3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022;
- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022.

CHƯƠNG I

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I - THÔNG TIN VỀ QUY MÔ ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dụ Đức Việt Nam
 - Ngành nghề sản xuất: Sản xuất các loại giày và gia công mũ giày.
 - Công suất: Sản phẩm chính của công ty bao gồm:
 - Sản phẩm giày: 9.000.000 đôi/năm.
 - Mũ giày: 10.500.000 đôi/năm.
 - Diện tích mặt bằng sản xuất khoảng: 173.694,52 m².
 - Địa chỉ: Lô BIV, CI-10 KCN Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- 🌈 Diện tích xây dựng các hạng mục công trình chính như sau:

Bảng 1. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình của nhà máy tại lô BIV.

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích tổng (m ²)
Khu A (S = 28.421,21 m²)				
1	Nhà xe	1	3.888	3.888
2	Nhà xưởng (A2, A3, A4, A5)	4	4.792	19.168
3	Nhà xe A1	1	3.888	3.888
4	Nhà rác A7	1	216	216

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích tổng (m ²)
5	Kho hóa chất A8 (chứa keo)	1	336	336
6	Nhà ăn A6	1	2.400	2.400
7	Nhà bảo vệ GA1	1	64,96	64,96
8	Nhà bảo vệ GA2	1	20,25	20,25
9	Nhà xe PA1	1	108	108
Khu B (S = 35.057,87m²)				
1	Nhà xe B1	1	5.400	5.400
2	Trung tâm khai thác B2	1	1.008	1.008
3	Văn phòng B3 (5 tầng)	1	4.913,30	982,66
4	Nhà xưởng (B4, B5, B7, B8)	4	4.968	19.872
5	Nhà xưởng (B6)	1	4.848	4.848
6	Nhà rác B12	1	216	216
7	Kho hóa chất B11 (chứa keo)	1	336	336
8	Nhà ăn B10	1	2.106	2.106
9	Nhà bảo vệ GB1	1	64,96	64,96
10	Nhà bảo vệ GB2	1	20,25	20,25
11	Bồn chứa dầu DO	1	40	40
Khu E và W (S = 2.938,96m²)				
1	Hồ xử lý nước W1	1	432,72	432,72
2	Trạm lọc nước sinh hoạt W2 (2 tầng)	1	1.152	576
3	Nhà điều hành W3	1	96	96
4	Hồ nước W4 (cao 5m)	1	288	288
5	Tháp nước W5	1	50,24	50,24
6	Nhà phát điện E	1	1.280	1.280
7	Nhà xe PB1	1	108	108
8	Nhà xe PB2	1	108	108

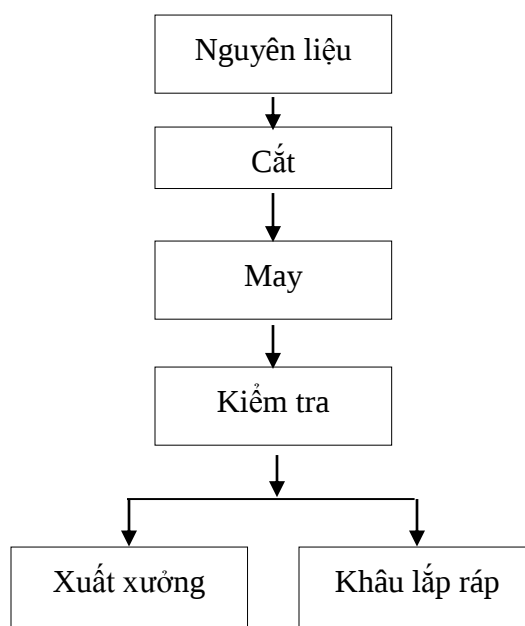
Bảng 2. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình của nhà máy tại lô CI-10.

STT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
1	Nhà văn phòng	1	470,98	0.86
2	Phòng y tế	1	765,45	1.41
3	Nhà xưởng	6	22.497,56	41.35

STT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
4	Nhà kho	1	926,95	1.70
5	Nhà ăn	1	2.324	4.27
6	Nhà xe	1	1.500	2.76
7	Nhà sửa khuôn	1	160	0.29
8	Phòng đặt máy bơm	1	80	0.15
9	Nhà chứa chất thải sinh hoạt, sản xuất, nguy hại	1	300	0.55
10	Kho hóa chất	1	100	0.18
11	Khu xử lý nước thải	1	677,6	1.25
12	Khu vực lọc nước	1	96	0.18
13	Hồ chứa nước	1	110	0.20
14	Tháp nước	1	73,39	0.13
15	Trạm điện	1	1.080	1.98
16	Phòng bảo vệ	2	93,39	0.17
17	Đất cây xanh	-	10.030,95	18.43
18	Đất giao thông	-	13.126,44	24.12
Tổng cộng			54.412,6	100

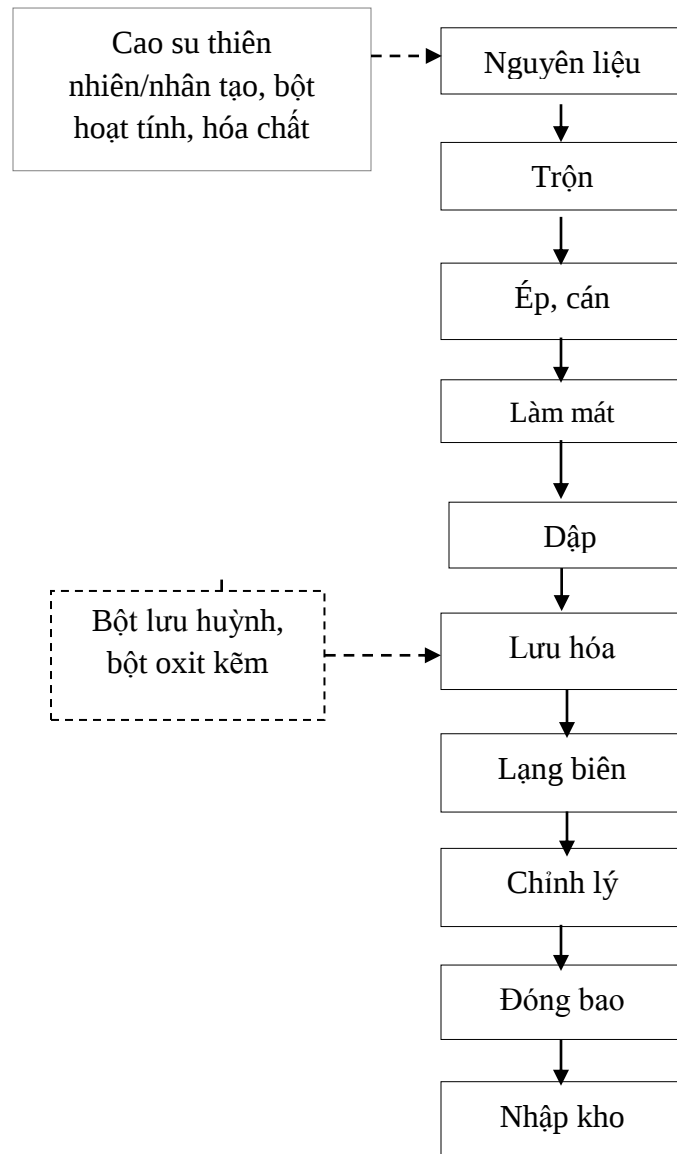
II - CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

❖ Quy trình gia công mũ giày:



Thuyết minh:

Nguyên liệu khi nhập về bao gồm vải, mút xốp, cao su tổng hợp và da dạng tấm đã qua xử lý, chuyển qua khâu kiểm tra chất lượng. Từ vải, da nguyên tấm dùng máy cắt, cắt thành từng loại chi tiết theo kích thước yêu cầu để tạo nên mũ giày rồi đưa qua công đoạn may cùng với các bộ phận trang trí cho mũ giày (các bộ phận này được sản xuất từ các công ty ở các chi nhánh khác). Sau công đoạn may các sản phẩm sẽ được kiểm tra, đạt chất lượng chuyển qua khâu lắp ráp giày thành phẩm, số còn lại sẽ được xuất xưởng.

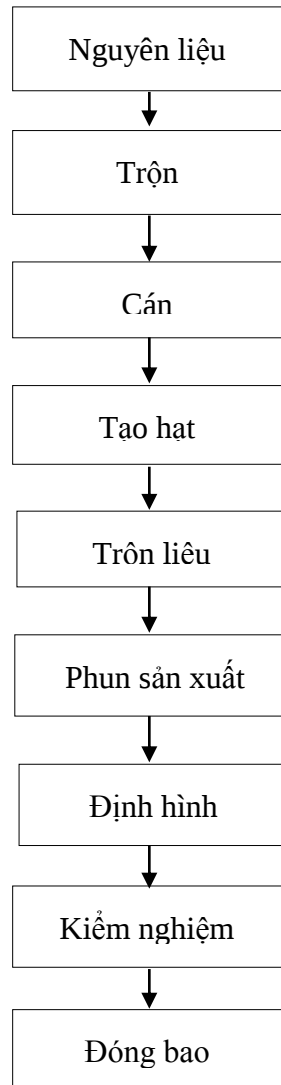
❖ Quy trình sản xuất đế ngoài:**Thuyết minh:**

Nguyên liệu bao gồm cao su thiên nhiên, cao su nhân tạo, hạt nhựa, các hóa chất để sản xuất đế giày như bột hoạt tính, bột oxit kẽm được đưa vào công đoạn phối trộn và thêm ít hóa chất để làm mềm cao su, sau đó trộn đều và đổ vào khuôn để định hình sản phẩm theo các kích cỡ khác nhau. Sau đó,

cho các khuôn qua công đoạn cán ép thành đế giày bán thành phẩm. Đế giày bán thành phẩm được cho vào bể chứa nước để ra khuôn. Nước trong bể này được tuần hoàn tái sử dụng, hàng tuần chỉ bổ sung khoảng 0,2 m³/tuần để bù cho lượng nước bị thất thoát do bay hơi. Đế giày bán thành phẩm sau khi ra khuôn được đưa vào công đoạn lưu hóa nhằm làm cho cao su bền hơn, dai hơn, quá trình này sử dụng bột lưu huỳnh.

Sau quy trình lưu hóa, đế giày bán thành phẩm được lạng biên để loại bỏ các phần dư thừa và chỉnh lại theo đúng quy cách, đóng bao và nhập kho để phục vụ cho công đoạn sản xuất giày thành phẩm.

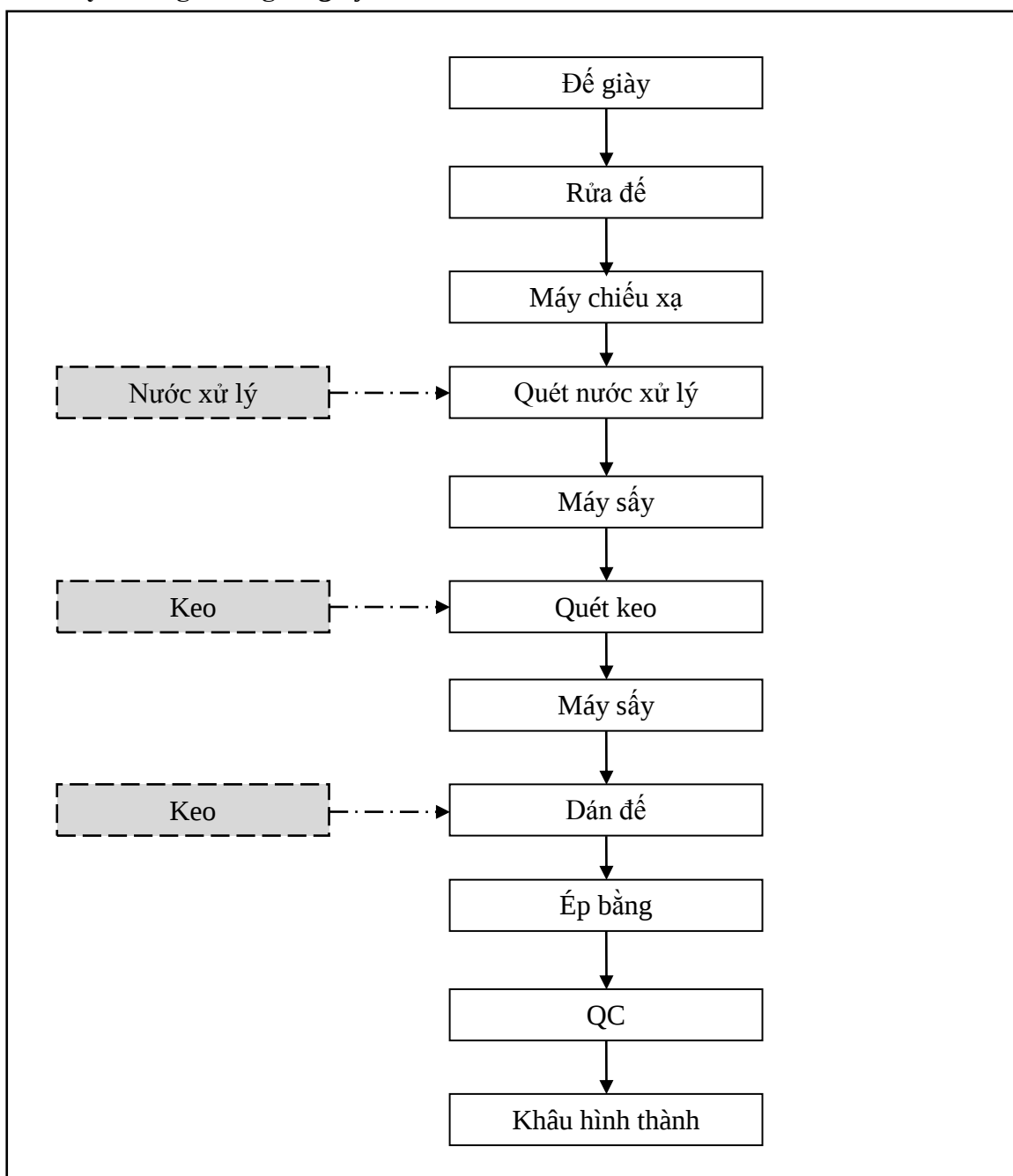
❖ **Quy trình sản xuất đế trong:**



Thuyết minh:

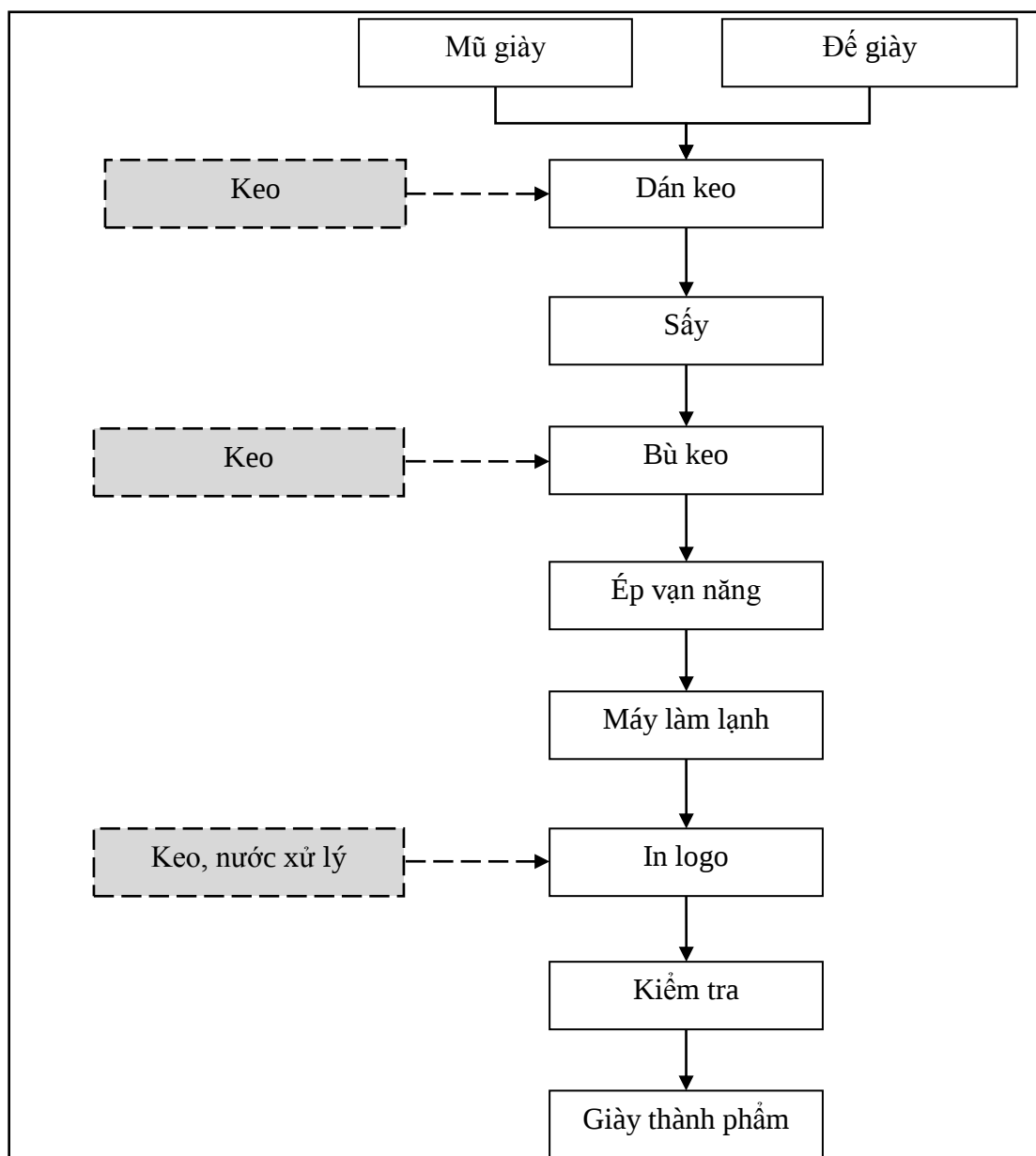
Nguyên liệu sản xuất chính là hạt nhựa, cao su, liệu xốp, EVA. Nguyên liệu được trộn với hóa chất và cán thành các hạt nhỏ sau đó đưa qua máy phun sản xuất thành phẩm và đưa qua công đoạn định hình sản phẩm, kiểm nghiệm cát, làm sạch và đóng bao phục vụ cho công đoạn lắp ráp giày thành phẩm.

➤ Quy trình gia công đế giày:

**Thuyết minh quy trình:**

Đế giày bán thành phẩm được rửa trước khi qua máy chiếu xạ nhằm mục đích làm mất những tia năng lượng còn lại trong đế giày, giúp cho keo dán dính chặt hơn ở công đoạn sau. Đế ngoài được quét qua nước xử lý sau đó qua công đoạn sấy tăng độ dính khi quét keo, đế trong và đế ngoài được dán dính với nhau bằng lớp keo chuyên dùng rồi chuyển qua công đoạn ép bằng nhằm mục đích tăng khả năng bám dính của keo, đế giày được nhân viên QC kiểm tra trước khi lưu kho chờ công đoạn tiếp theo.

➤ Quy trình lắp ráp giày thành phẩm

**Thuyết minh:**

Các nguyên vật liệu chính và phụ để tạo nên một đôi giày thành phẩm gồm dây giày, mũ giày, đế giày, keo dán ... các nguyên liệu này công ty nhập từ nước ngoài hoặc mua trong nước.

Mũ giày, đế trong và đế ngoài được bôi keo trước khi lắp ráp với nhau. Kết nối những chất liệu khó dính như: nệm mút, khảm, da, gỗ, nhựa, bần, cao su, gạch, đá, Granite, các loại đồ dùng gia dụng như: yên xe, loa. Giày dép, simili, ván sần,... độ dính cao, chịu đàn hồi tốt. Sau khi dán keo xong, các sản phẩm hoàn thành được kiểm tra, vệ sinh và đóng bao bì theo yêu cầu của từng đơn hàng. Thành phẩm được nhập kho và xuất khẩu theo từng đơn hàng.

CHƯƠNG II
KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

I - CÁC ĐỊA ĐIỂM NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Bảng 3. Các địa điểm nguy cơ xảy ra sự cố môi trường:

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG	VỊ TRÍ
01	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	02	Lô BIV (khu A, B), CI – 10 (khu C)
02	Hệ thống xử lý hơi dung môi	108	Lô BIV (khu A, B), CI – 10 (khu C)
03	Hệ thống xử lý bụi mài đế	08	Khu A : A2 (03 hệ thống) Khu C: C5 (04 hệ thống)
04	Hệ thống xử lý nước thải in sơn	03	A4, B6, C14
05	Kho hóa chất	03	A8, B11, C15
06	Phòng pha keo	19	Lô BIV (khu A, B), CI – 10 (khu C)
07	Khu lưu chứa chất thải sinh hoạt/ chất thải rắn công nghiệp thông thường/ chất thải nguy hại	03	Lô BIV (A7, B12); lô CI – 10 (C14)

II - NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, KỊCH BẢN ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI NGUY CƠ CÓ THỂ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Bảng 4. Nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, kịch bản đối với từng loại nguy cơ có thể xảy ra

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
01	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	+ Bể tự hoại hoặc đường ống thoát nước thải bị tắc nghẽn, rò rỉ, hư hại. + Máy móc, thiết bị sử dụng trong trạm xử lý bị tắc nghẽn, hư hỏng.

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
02	Hệ thống xử lý hơi dung môi	+ Rò rỉ hơi dung môi + Các thiết bị của hệ thống bị bể, hư hỏng.
03	Hệ thống xử lý bụi mài	+ Rò rỉ, phát tán bụi ra môi trường xung quanh nhà máy. + Các thiết bị của hệ thống bị bể, hư hỏng
04	Hệ thống xử lý nước thải in son	+ Tràn đổ, rò rỉ nước thải in son + Sự cố ngừng hệ thống do thiết bị tắt nghẽn, hư hỏng.
05	Kho hóa chất, phòng pha keo	+ Tràn đổ, rò rỉ hóa chất trong kho; + Quá trình sử dụng, vận chuyển, bảo quản không đúng cách; + Thùng chứa hóa chất bị thủng, bể do va chạm và tác động cơ học; + Cháy nổ do tràn đổ, rò rỉ hóa chất trong kho gặp các nguồn phát sinh lửa hoặc phản ứng hóa học giữa các hóa chất. + Các sự cố về điện gây cháy nổ.
06	Khu chứa chất thải nguy hại	+ Tràn đổ, rò rỉ chất thải nguy hại trong khu lưu chứa. + Cháy nổ do tràn đổ, rò rỉ hóa chất tại khu vực lưu chứa gặp các nguồn phát sinh lửa.

III – PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải sinh hoạt

a) Nguồn phát sinh

- Nước mưa chảy tràn: So với các nguồn nước thải khác, nước mưa chảy tràn khá sạch. Vì vậy nước thải này có thể thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Công ty đã xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt. Hệ thống này có hố gas và song chắn rác để giữ lại các cặn rác có kích thước lớn và được đầu nối trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp.

- Nước thải sinh hoạt: Trong quá trình hoạt động nhà máy phát sinh nước thải sinh hoạt từ nhà ăn, nhà vệ sinh. Tổng lượng nước thải phát sinh trung bình là $650 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

b) Phương án phòng ngừa

- Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của 02 khu đặt tại lô BIV và CI – 10 với tổng công suất $1.700 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, xử lý đạt cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT.
- Công ty đã tiến hành xây dựng hầm tự hoại yếm khí tại các khu vực vệ sinh theo tiêu chuẩn xây dựng để tiến hành xử lý lượng nước thải sinh hoạt này.
- Nước thải sau khi xử lý một phần được bơm lên tháp nước tái sử dụng lại cho việc tưới cây; lượng nước còn lại sẽ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước tập trung của KCN Tân Hương.
- Định kỳ 1 tuần/ lần nhân viên phụ trách sẽ lấy mẫu kiểm nghiệm một số chỉ tiêu cơ bản; định kỳ 1 tháng/ lần công ty thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước tái sử dụng; định kỳ 3 tháng/ lần thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm báo cáo chương trình giám sát môi trường.
- Máy móc, thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo máy móc, thiết bị có thể hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Có thiết bị dự trữ để thay thế khi có sự cố.
- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải: Có trình độ chuyên môn và được đào tạo nắm vững kỹ thuật vận hành.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
- Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.
- Quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung:
 - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được thu gom và quản lý theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
 - Bùn thải được thu gom và sau đó nén bùn → tách nước bằng máy ép bùn → bùn khô → lưu trữ trong khu chứa → Hợp đồng với công ty có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
 - + Tần suất chuyển giao bùn thải cho đơn vị thu gom trung bình 2 - 4 lần/ tháng.
 - + Bùn thải được phân loại và lưu chứa đúng quy định sau khi ép bùn.
 - + Tổng khối lượng bùn thải phát sinh trung bình trong tháng : 12 tấn.

c) Ứng phó sự cố

- Sự cố do lưu lượng lớn bất thường:
 - Để ứng phó với sự cố do lưu lượng bất thường công ty có biện pháp như sau:
 - Điều chỉnh chế độ bơm cho phù hợp với công suất của trạm xử lý.
 - Trạm xử lý có máy phát điện dự phòng để tránh sự cố ngắt nguồn điện.
 - Lắp đặt đường ống thoát nước mưa riêng biệt, không để nước mưa xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Sự cố bể tự hoại:
 - Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc đường ống thoát nước thải dẫn đến phân, nước tiểu không thoát được.
 - Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu.
- Do đó, nhà máy bố trí cho nhân viên hàng ngày theo dõi hoạt động của bể tự hoại để kịp thời xử lý trường hợp xảy ra sự cố.
- Máy móc, thiết bị sử dụng trong trạm xử lý bị tắc nghẽn, hư hỏng:
 - Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để đảm bảo có thể hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Có thiết bị dự trữ để thay thế ngay khi có sự cố.
 - Trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả thì nhà máy sẽ tạm ngưng sản xuất để tiến hành khắc phục sự cố, đến khi hệ thống xử lý hoạt động ổn định thì nhà máy mới sản xuất trở lại.

2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hơi dung môi

a) Nguồn phát sinh

- Hơi dung môi phát sinh chủ yếu từ hoạt động như san rót, pha trộn hóa chất, các công đoạn quét keo, dán đế...

b) Phương án phòng ngừa

- Tại các khu vực phát sinh hơi dung môi (khu vực quét keo): xưởng A2, A3, A4, A5; B2, B4, B5, B6, B7, B8; C5, C6, C7, C8 được lắp đặt hệ thống xử lý hơi dung môi. Hệ thống được thiết kế cụ thể cho mỗi hệ thống hút như sau:
 - Bố trí dọc sát phía bờ tường và có chụp hút phía trên từng chuyền quét keo, dán đế để hút hơi dung môi, tránh phát tán trong môi trường sản xuất.
 - Hơi dung môi được hút và đưa qua hệ thống tháp hấp phụ trước khi thải ra môi trường không khí xung quanh. Giải pháp thu gom hơi khí như sau: bố trí các hệ thống xử lý hơi dung môi ngay tại các nguồn phát sinh hơi dung môi (108 hệ thống xử lý hơi dung môi cụ thể tại xưởng A2 (15 hệ thống), xưởng A3 (2 hệ thống), xưởng A4 (1 hệ thống), (xưởng A5 (06 hệ thống); xưởng B2 (1 hệ thống), xưởng B4 (2 hệ thống), xưởng B5 (5 hệ thống), xưởng B6 (12 hệ thống), xưởng B7 (5 hệ thống), xưởng B8 (5 hệ thống); xưởng C5 (23 hệ thống), xưởng C6 (26 hệ thống), xưởng C7 (2 hệ thống); xưởng C8 (3 hệ thống) là 14 xưởng được bố trí làm khu vực quét keo, dán đế, in sơn.
- Máy móc, thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng để máy móc, thiết bị có thể hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Có thiết bị dự trữ thay thế khi có sự cố.
- Bố trí nhân viên vận hành hàng ngày theo dõi hệ thống xử lý hơi dung môi để kịp thời báo cáo các sự cố có thể xảy ra.
- Nhân viên phụ trách môi trường định kỳ/ đột xuất kiểm tra khu vực sản xuất.

c) Ứng phó sự cố

- Sự cố rò rỉ, phát tán hơi dung môi trong khu vực sản xuất.
- Chụp hút bị bể, hư hỏng, hơi dung môi không được hút và đưa qua hệ thống hấp thụ.
- Hệ thống xử lý hơi dung môi không hoạt động.
- Để ứng phó với trường hợp xảy ra sự cố nêu trên, công ty thực hiện phương án sau:
 - Nhân viên phát hiện sự cố thông báo ngay cho lực lượng ứng phó sự cố cơ sở, các phòng ban liên quan.
 - Sơ tán công nhân tại khu vực xảy ra sự cố và công nhân làm việc tại khu vực lân cận có nguy cơ bị ảnh hưởng đến khu vực thông thoáng.
 - Phong tỏa và cảnh báo khu vực xảy ra sự cố.
 - Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ và phù hợp trước khi xử lý sự cố;
 - Trường hợp hệ thống xử lý hơi dung môi gặp sự cố không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả thì nhà máy sẽ tạm ngưng hoạt động đối với khu vực xảy ra sự cố để tiến hành khắc phục sự cố, đến khi hệ thống xử lý hoạt động ổn định thì nhà máy mới cho khu vực đó hoạt động trở lại.

3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố bụi

a) Nguồn phát sinh

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, bụi phát sinh trong công đoạn nhập nguyên liệu, cắt may, và mài đế giày.

b) Phương án phòng ngừa

- Nhà máy bố trí 08 hệ thống hút bụi tại các nguồn phát sinh trong quá trình mài đế giày của xưởng A2 và C5. Chụp hút bụi được nối với đường ống trung tâm và được dẫn đến tháp Cyclone để lọc bụi.
- Công suất quạt hút cho hệ thống xử lý bụi là 30HP.
- Máy móc, thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng để có thể hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Có thiết bị dự trù thay thế khi có sự cố.
- Bụi mài được thu gom và lưu chứa trong khu lưu chứa theo đúng quy định.
- Công ty hợp đồng với công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xử lý – Môi trường Việt Khải thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Bố trí cho nhân viên hàng ngày theo dõi hệ thống xử lý bụi và kịp thời báo cáo các trường hợp nguy cơ xảy ra sự cố.

c) Ứng phó sự cố

- Sự cố rò rỉ, phát tán bụi ra môi trường xung quanh nhà máy.
- Sự cố chụp hút bụi bị bể, hư hỏng, bụi không được hút và dẫn đến tháp Cyclone để lọc bụi.
- Sự cố hệ thống xử lý bụi mài không hoạt động.

- Để ứng phó với các trường hợp xảy ra sự cố nêu trên, công ty thực hiện phương án ứng phó như sau:
- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ và phù hợp trước khi xử lý sự cố;
 - Phong tỏa và cảnh báo khu vực xảy ra sự cố;
 - Tìm mọi cách ngăn chặn không cho bụi mài khuếch tán ra môi trường xung quanh
 - Sự dụng chổi, ky hút rác để thu gom bụi mài → bụi sau khi thu gom được lưu chứa trong khu lưu chứa rác thải công nghiệp.
 - Trường hợp hệ thống xử lý bụi gặp sự cố không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả thì nhà máy sẽ tạm ngưng hoạt động đối với khu vực mài để giảm để tiến hành khắc phục sự cố đến khi hệ thống xử lý hoạt động ổn định thì nhà máy mới cho khu vực mài để giảm hoạt động trở lại.

4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải in sơn

a) Nguồn phát sinh

- Nước thải in sơn phát sinh trong công đoạn in sơn, in lụa, rửa khuôn in tại các xưởng A3, A5; xưởng B4, B5, B7, B8; xưởng C7, C8.

b) Phương án phòng ngừa

- Công ty bố trí 03 hệ thống xử lý nước thải in sơn có công suất 6 m³/ ngày/ hệ thống, bao gồm 02 hệ thống được đặt tại lô BIV, 01 hệ thống đặt tại lô CI – 10.
- Nước thải in sơn sau xử lý sẽ được thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty để tiếp tục xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước của KCN Tân Hương.
- Máy móc, thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng để có thể hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Có thiết bị dự trù thay thế khi có sự cố.
- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải: Có trình độ chuyên môn và được đào tạo nắm vững kỹ thuật vận hành.
- Quản lý bùn thải nguy hại từ hệ thống xử lý nước thải in sơn:
 - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải in sơn được thu gom và quản lý theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
 - Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải in sơn được thu gom và sau đó nén bùn → tách nước bằng máy ép bùn → bùn khô → lưu trữ trong khu chứa rác thải nguy hại → Hợp đồng với công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xử lý – Môi trường Việt Khải thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
 - Bùn thải nguy hại được phân loại và lưu chứa đúng quy định sau khi ép bùn.
 - Tổng khối lượng bùn thải phát sinh trung bình trong tháng : 450 kg

c) Ứng phó sự cố

- Nước thải in sơn lưu lượng lớn bất thường gây quá tải hệ thống thu gom, xử lý.

- Tràn đổ, rò rỉ nước thải in sơn.
- Sự cố ngừng hệ thống do thiết bị tắt nghẽn, hư hỏng.
- Để ứng phó với các trường hợp có thể xảy ra sự cố nêu trên, công ty thực hiện phương án ứng phó như sau:
 - Trang bị phương tiện bảo hộ các nhân đầy đủ và phù hợp trước khi xử lý sự cố;
 - Phong tỏa và cảnh báo khu vực xảy ra sự cố;
 - Tìm mọi cách ngăn chặn không cho nước thải in sơn chưa qua xử lý tràn đổ chảy lan vào cống thoát nước mưa của công ty;
 - Sự dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm hút tốt để thu gom nước thải in sơn tràn đổ.
 - Các vật liệu dùng để xử lý sự cố nước thải in sơn được thu gom và lưu chứa trong khu lưu chứa rác thải nguy hại.
 - Trường hợp hệ thống xử lý in sơn gặp sự cố không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả thì nhà máy sẽ tạm ngưng hoạt động đối với khu vực in sơn tiến hành khắc phục sự cố, đến khi hệ thống xử lý hoạt động ổn định thì nhà máy mới cho khu vực in sơn hoạt động trở lại.

5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

a) Nguồn phát sinh

- Trong quá trình sản xuất và gia công mũ giày, nhà máy sử dụng các loại hóa chất như: keo dán giày, nước xử lý, nước chiếu xạ,...

b) Phương án phòng ngừa

- Công ty bố trí 03 kho hóa chất riêng biệt khu vực sản xuất (02 kho khóa chất đặt tại xưởng A8 và B11; 01 kho hóa chất đặt tại C15).
- Nhà xưởng bố trí 19 phòng pha keo tại các xưởng sản xuất đảm bảo tình trạng thông gió tốt, hóa chất được sắp xếp ngay ngắn, không xếp chồng, thùng hóa chất được để trong khay.
- Kho hóa chất được sắp xếp ngay ngắn, không xếp chồng, không xếp quá chiều cao quy định và phân loại theo từng loại hóa chất. Đồng thời dán tem ghi chú phân loại để thuận tiện cho việc kiểm tra và giám sát.
- Trước kho hóa chất/ phòng pha keo có biển báo cấm lửa, cấm hút thuốc, cấm ăn uống, cấm sử dụng điện thoại, cấm phụ nữ mang thai.
- Trong quá trình nhập kho, cần kiểm tra kỹ thùng chứa đựng hóa chất để đảm bảo không có hiện tượng nứt vỡ thùng chứa, tránh hiện tượng rò rỉ, tràn đổ. Nếu phát hiện có hiện tượng nứt vỡ, thùng thì phải để riêng và xử lý trước khi tiến hành nhập kho.
- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, thùng chứa hóa chất phải đậy kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa mọi nguồn nhiệt, tia lửa và các chất oxy hóa mạnh.
- Sử dụng thiết bị và dụng cụ không phát lửa, có hệ thống thông gió tốt để kiểm soát và ngăn ngừa tràn đổ, rò rỉ hóa chất trong kho.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động (găng tay đa năng, khẩu trang, ủng, kính bảo hộ, yếm,...) cho công nhân tiếp xúc với hóa chất.
- Kho hóa chất/ phòng pha keo được trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC: Bình chữa cháy, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động,...
- Trong quá trình nhập kho, cần kiểm tra xem nhãn của hóa chất phải đảm bảo rõ, dễ đọc và không bị rách, mỗi loại hóa chất đều có bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS).
- Tại khu vực sản xuất sử dụng hóa chất có bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất cơ bản (CSCD) cho từng loại hóa chất.
- Công ty tổ chức huấn luyện định kỳ cho nhân viên quản lý an toàn hóa chất và người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất.

c) Ứng phó sự cố

- Trong quá trình sử dụng hóa chất phục vụ cho sản xuất, sự cố có thể đến từ công nhân pha keo, san chiết hóa chất, công nhân làm công việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất, ...
- Thùng chứa hóa chất bị thùng, bể do va chạm và tác động cơ học;
- Cháy nổ do tràn đổ, rò rỉ hóa chất trong kho gặp các nguồn phát sinh lửa hoặc phản ứng hóa học giữa các hóa chất.
- Các sự cố về điện gây cháy nổ.
- Để ứng phó với trường hợp có thể xảy ra sự cố nêu trên, công ty thực hiện các phương án sau:
 - Trang bị phương tiện bảo hộ các nhân đầy đủ và phù hợp trước khi xử lý sự cố;
 - Phong tỏa và cảnh báo khu vực xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất;
 - Tìm mọi cách ngăn chặn không cho hóa chất tràn đổ chảy lan vào cống thoát nước mưa của công ty;
 - Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm hút tốt để thu gom hóa chất tràn đổ, tránh khuếch tán ra môi trường, không đổ vào cống nước mưa;
 - Hóa chất tràn đổ sau khi được thu gom phải được lưu chứa trong khu lưu chứa rác thải nguy hại.
 - Các vật liệu dùng để xử lý sự cố hóa chất cũng thu gom và lưu chứa trong khu lưu chứa rác thải nguy hại.
 - Trường hợp xảy ra sự cố cháy nổ ở mức độ nhỏ thì nhân viên phát hiện lập tức báo động, thông báo cho tất cả những người có mặt tại hiện trường biết và nhanh chóng sơ tán. Đồng thời, thông báo cho lực lượng ứng phó sự cố cơ sở và các phòng ban có liên quan.
 - Trường hợp xảy ra sự cố cháy nổ lớn thì công ty sẽ phối hợp với các công ty lân cận, các cơ quan chức năng tại địa phương để ứng phó sự cố.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

a) Nguồn phát sinh

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống của cán bộ, công nhân viên;

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất bao gồm các loại bao bì, liệu phế, mứt phế,..
- Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các công đoạn sử dụng hóa chất để sản xuất giày và gia công mũ giày;
- Chất thải y tế phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên.

b) Phương án phòng ngừa

- Chất thải được thu gom và quản lý theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Công ty đã xây dựng 03 khu lưu chứa chất thải rắn cụ thể như sau: Khu A (216 m²); khu B (216 m²); Khu C (300 m²).
- Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ chủ nguồn thải gồm 11 loại chất thải nguy hại, theo mã số 82.000428T, cấp lần 4 ngày 16 tháng 9 năm 2014.
- Chất thải được phân loại tại ngay hiện trường sản xuất.
- Chất thải được để trong khu lưu chứa và phân loại theo quy định.
- Khu lưu chứa chất thải có biển báo cấm hút thuốc, cấm lửa, cấm ăn uống, cấm sử dụng điện thoại, cấm phụ nữ mang thai.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động phù hợp, thiết bị PCCC theo quy định.
- Bố trí nhân viên quản lý khu lưu chứa chất thải giám sát và thông báo ngay các trường hợp sự cố có thể xảy ra;
- Công ty hợp đồng với công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xử lý – Môi trường Việt Khải để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định.
- Tần suất thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải là 3 – 5 lần/ tuần.

c) Ứng phó sự cố

- Nhân viên phát hiện sự cố tràn đổ, rò rỉ chất thải nguy hại thông báo cho lực lượng ứng phó sự cố cơ sở, các phòng ban liên quan để kịp thời xử lý sự cố.
- Trang bị phương tiện bảo hộ các nhân đầy đủ và phù hợp trước khi xử lý sự cố;
- Phong tỏa và cảnh báo khu vực xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ chất thải nguy hại;
- Thông gió, làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
- Tìm mọi cách ngăn chặn không cho chất thải nguy hại tràn đổ chảy lan vào cống thoát nước mưa của công ty;
- Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm hút tốt để thu gom chất thải nguy hại tràn đổ, tránh khuếch tán ra môi trường, không đổ vào cống nước mưa, hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- Phòng an toàn lao động – môi trường tìm hiểu nguyên nhân xảy ra sự cố và triển khai các biện pháp khắc phục.

IV – DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN CẦN THIẾT ĐỂ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.

Bảng 5: Danh mục các thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố

STT	THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN	SỐ LƯỢNG (CÁI)	TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG	NƠI BỐ TRÍ THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN
1	Xe chữa cháy	1	Tốt	Khu C – Đội PCCC
2	Xe cứu thương	1	Tốt	Khu C – Phòng Y tế
3	Bình chữa cháy	790	Tốt	Khu vực xưởng sản xuất, văn phòng, nhà ăn, bên ngoài kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI - 10
4	Bình oxy và mặt nạ	3	Tốt	Khu C – Đội PCCC
5	Quả cầu chữa cháy	152	Tốt	Kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10
6	Thùng cát	117	Tốt	Khu vực xưởng sản xuất, văn phòng, nhà ăn, bên ngoài kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI - 10
7	Xẻng	11	Tốt	Khu vực xưởng sản xuất lô CI-10 (C3-C4)
8	Găng tay đa năng	22	Tốt	Kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10
9	Ủng cao su	38	Tốt	Trạm xử lý nước thải tập trung, trạm xử lý nước thải in sơn, kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10
10	Ky hút rác	22	Tốt	Kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10

STT	THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN	SỐ LƯỢNG (CÁI)	TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG	NƠI BỐ TRÍ THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN
11	Mặt nạ phòng độc	36	Tốt	Trạm xử lý nước thải tập trung, trạm xử lý nước thải in sơn, kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10
12	Kính bảo hộ	36	Tốt	Trạm xử lý nước thải tập trung, trạm xử lý nước thải in sơn, kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10
13	Máy rửa mắt	58	Tốt	Khu vực xưởng sản xuất, kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI - 10
14	Khẩu trang than hoạt tính	22	Tốt	Kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI - 10
15	Chổi	26	Tốt	Hệ thống xử lý bụi mài, kho hóa chất, phòng pha keo, nhà rác lô BIV, CI – 10

V - BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ ĐỂ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ VỚI TỪNG KỊCH BẢN SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Bảng 6. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố môi trường

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	NHIỆM VỤ
01	Lee Chien Hui	TTHC	Giám đốc		BCH PNUPSC
02	Chen Yu Le	SD TTHC	Phó giám đốc		BCH PNUPSC
03	Ou Yang Shi	SD	Chủ quản SD	0916379235	BCH PNUPSC

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	NHIỆM VỤ
04	Trương Tấn An	Tổng vụ	Khoa trưởng	0907128586	BCH PNUPSC
05	Hàng Nghị Khiêm	ACSD	Nhóm trưởng	0988063820	BCH PNUPSC
06	Thái Ủ Them	Công trình năng lượng	Tổ trưởng	0347285305	BCH PNUPSC
07	Châu Thị Mỹ	Y tế	Phó khoa trưởng	0907792586	BCH PNUPSC
08	Phạm Thảo Quyên	SD (khu A)	Nhóm trưởng	0902927091	BCH PNUPSC
09	Mai Thị Trường An	SD (khu B)	Tổ trưởng	0979734631	BCH PNUPSC
10	Phạm Nhật Tuấn Trung	SD (khu C)	Nhóm trưởng	0386572058	BCH PNUPSC
11	Nguyễn Tấn Hoàng	Bảo vệ	Phó khoa trưởng	0977385492	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
12	Huỳnh Thanh Ứng	PCCC	Tổ trưởng	0868288537	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
13	Trần Thanh Ngân	Tổng vụ (khu A)	Tổ trưởng	0938361709	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
14	Huỳnh Quang Hưng Doanh	Tổng vụ (khu B)	Nhóm trưởng	0979714041	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
15	Nguyễn Quốc Quan	Tổng vụ (khu C – B0SN)	Nhóm trưởng	0364726498	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
16	Nguyễn Thanh Thảo	Tổng vụ (khu C - B0U1)	Phó khoa trưởng	0382179568	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	NHIỆM VỤ
17	Võ Quốc Cháp	CTNL (trạm XLNT lô BIV)	Phó khoa trưởng	0833919272	Tham gia ứng phó sự cố
18	Nguyễn Thanh Hải	CTNL (trạm XLNT lô CI – 10)	Nhóm trưởng	0919889944	Tham gia ứng phó sự cố
19	Dương Thanh Linh	Bảo vệ (khu A)	Tổ trưởng	0333155116	Tham gia ứng phó sự cố
20	Lê Công Thành	Bảo vệ (khu B)	Tổ trưởng	0367056587	Tham gia ứng phó sự cố
21	Nguyễn Thị Sáu	Bảo vệ (khu C)	Tổ trưởng	0348631779	Tham gia ứng phó sự cố
22	Võ Thị Thu Thủy	Tổng vụ (khu A)	Công nhân	0366851933	Tham gia ứng phó sự cố
23	Đỗ Thị Mỹ Linh	Tổng vụ (khu A)	Công nhân	0375247314	Tham gia ứng phó sự cố
24	Trần Huỳnh Thị Anh Đào	Tổng vụ (khu B)	Công nhân	0399219689	Tham gia ứng phó sự cố
25	Lê Thị Thắm	Tổng vụ (khu B)	Công nhân	0983351627	Tham gia ứng phó sự cố
26	Nguyễn Văn Điệp	Tổng vụ (khu C – B0SN)	Công nhân	0383477477	Tham gia ứng phó sự cố
27	Nguyễn Trung Thái	Tổng vụ (khu C - B0U1)	Tổ trưởng	0393879639	Tham gia ứng phó sự cố

VI - XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP VỀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CHO LỰC LƯỢNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ CƠ SỞ

Bảng 7. Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố môi trường

STT	NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	KẾ HOẠCH TẬP HUẤN ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	KẾ HOẠCH DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
1	Tràn đổ, rò rỉ hóa chất, chất thải nguy hại		1 năm/ lần
2	Cháy nổ		6 tháng/ lần

VII - PHƯƠNG THỨC THÔNG BÁO, BÁO ĐỘNG KHI XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường ở mức độ nhỏ, diễn biến không phức tạp

- + Bước 1: Bất kỳ công nhân viên nào khi phát hiện sự cố sẽ thông báo ngay cho phòng an toàn lao động – môi trường (SD, ACSD), lực lượng ứng phó sự cố cơ sở;
- + Bước 2: BCH phòng ngừa, ứng phó sự cố trực tiếp chỉ đạo các thành viên đội ứng phó triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố.
- + Bước 3: Phòng an toàn lao động tìm hiểu nguyên nhân xảy ra sự cố và lập phương án phòng ngừa.

2. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường ở mức độ lớn, diễn biến phức tạp

- + Bước 1: Bất kỳ công nhân viên nào khi phát hiện sự cố sẽ thông báo ngay cho phòng an toàn lao động – môi trường (SD, ACSD), lực lượng ứng phó sự cố cơ sở.
- + Bước 2: BCH phòng ngừa, ứng phó sự cố trực tiếp chỉ đạo các thành viên đội ứng phó triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố.
- + Bước 3: Nếu sự cố ở mức độ lớn, diễn biến phức tạp, ngoài tầm kiểm soát của lực lượng ứng phó sự cố cơ sở thì BCH phòng ngừa, ứng phó sự cố tùy thuộc vào mức độ mà phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý khắc phục sự cố.
- + Bước 4: Phòng an toàn lao động – môi trường phối hợp với các cơ quan có chức năng liên quan xác định nguyên nhân gây sự cố, thực hiện các biện pháp khôi phục đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng, điều kiện lao động. Đồng thời, báo cáo bằng văn bản tình

hình xử lý và khắc phục sự cố cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

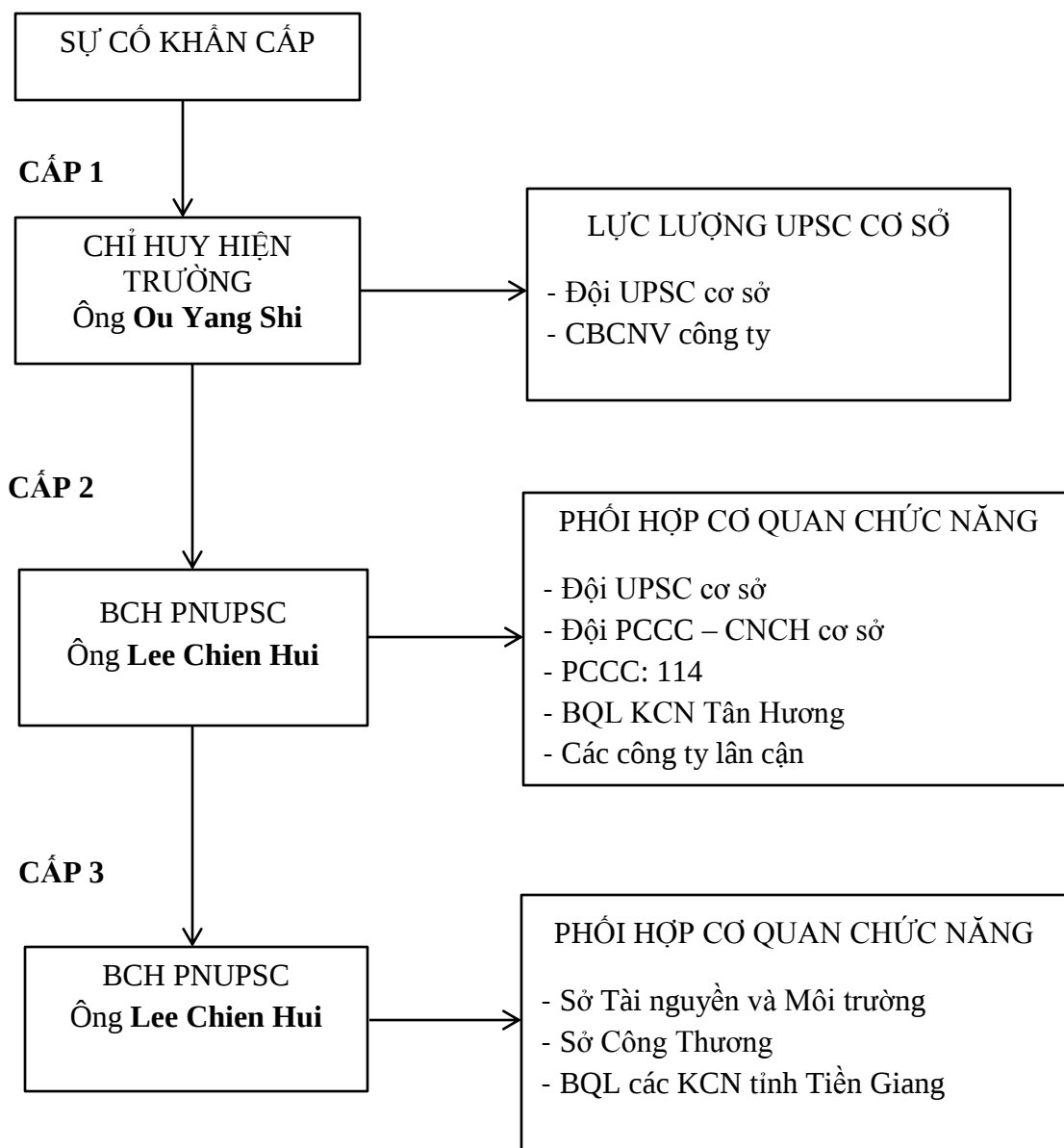
3. Trường hợp xảy ra sự cố cần sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng tại địa phương

Bảng 8. Danh mục số điện thoại của các cơ quan chức năng địa phương:

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỆN THOẠI
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang	0273 3871 808
2	Phòng Cảnh sát PCCC - CHCN	114 hoặc 0273 3899 566
3	Sở Công thương tỉnh Tiền Giang	0273 3873 269/ 0273 3883 465
4	Ủy ban nhân dân xã Tân Hương	0273 3831 387
5	Ban quản lý KCN Tân Hương	0273 3937 229
6	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	0723 3831 922
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường H. Châu Thành	0273 3935 665/ 0273 3896 908
8	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	115 hoặc 0273 3936 812
9	Công ty Cổ phần Tex - Giang	0273 3937 274
10	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	0273 3937 377 – 0273 3937 373
11	Công ty TNHH Hansae TG	0273 6265 777

4. Kế hoạch phối hợp hành động của các lực lượng bên trong và bên ngoài ứng phó đối với các tình huống đã dự báo.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG



VIII – BIỆN PHÁP TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 125 LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Trong trường hợp các sự cố xảy ra cần xác định các ưu tiên hàng đầu trong mọi tình huống khẩn cấp:
 - Ưu tiên số 1 là cứu người;
 - Ưu tiên số 2 là giải pháp sơ tán tài sản;
 - Ưu tiên số 3 là thông báo cầu viện (nếu cần thiết) và triển khai các giải pháp xử lý, khắc phục sự cố.
- Trong trường hợp sự cố xảy ra, việc ứng dụng các công cụ kỹ thuật mới được áp dụng một cách triệt để nhằm giảm thiểu những tác động xấu do sự cố gây ra. Vì thế, Công ty TNHH Dục Đức Việt Nam đã áp dụng các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường chủ yếu như sau:
 - Xác định nguyên nhân gây ra sự cố môi trường;
 - Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng, và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật;
 - Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động;
 - Thực hiện khẩn cấp các biện pháp đảm bảo an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường;
 - Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm;
 - Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố môi trường, tình hình xử lý và khắc phục sự cố cho công nhân viên công ty, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

KẾT LUẬN

1. Đánh giá của công ty trong việc lập kế hoạch và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Việc lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của công ty đã thực hiện đầy đủ nội dung như trong Nghị định 08/2022/NĐ – CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ.
- Nhận thức được sự cố môi trường có thể xảy ra đối với các hạng mục công trình, và lượng hóa chất lưu trữ, sử dụng trong quá trình sản xuất, công ty luôn quan tâm đánh giá tới những nguy hiểm rủi ro có thể xảy ra, và đưa ra phương án phòng ngừa cũng như các biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu rủi ro mức thấp nhất có thể.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên nhắc nhở phòng an toàn lao động – môi trường kiểm tra định kỳ/ đột xuất về an toàn lao động, môi trường, an toàn hóa chất.
- Hàng năm, công ty tổ chức cho công nhân viên tham gia các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, an toàn hóa chất, PCCC, ...
- Hàng năm, công ty tổ chức diễn tập phòng ngừa, ứng phó trường hợp sự cố xảy ra như: tràn đổ hóa chất, phòng cháy chữa cháy,...
- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường là cơ sở để công ty thực hiện, bảo đảm sẵn sàng, kịp thời ứng phó khi sự cố môi trường xảy ra trên thực tế.

2. Cam kết của công ty

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, công ty cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát các nguồn phát sinh sự cố, nhanh chóng xử lý các tình huống xảy ra sự cố.
- Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và giảm thiểu các tác động tiêu cực của công ty đến môi trường.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ – CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ.

GIÁM ĐỐC

LEE CHIEN HUI